TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 09 - 02 – 2026
"V/v ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tưởng Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Ngọc Vinh và ông Hoàng Công Nghĩa

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thục Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh Quảng Trị

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 tham gia phiên tòa*:** Ông Đinh Xuân Thắng - Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 144/2025/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2025 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Hoàng Hữu U, sinh năm 1964;
Nơi cư trú: Thôn B, xã N, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Trương Thị T, sinh năm 1974;
Nơi cư trú: Thôn B, xã N, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện về việc ly hôn, bản tự khai, tại phiên hòa giải, nguyên đơn ông Hoàng Hữu Ú trình bày:

Ông và bà Trương Thị T có quá trình tìm hiểu và đi đến kết hôn hoàn toàn tự nguyện, đã đăng ký kết hôn vào ngày 10/4/2009 tại UBND xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình (nay là UBND xã N, tỉnh Quảng Trị). Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được 03 tháng thì bà T bỏ đi, từ đó đến nay ông không liên lạc được với bà T, hiện nay ông cũng không rõ bà T đi đâu. Ngày 08/5/2025, ông đã làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố bà T mất tích và đến ngày 03/11/2025, Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh Quảng Trị đã ra Quyết định số 05/2025/QĐST-VDS về việc tuyên bố một người mất tích đối với bà Trương Thị T. Nay ông không còn tình

cảm với bà Trương Thị T nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà T.

Quá trình chung sống vợ chồng không con chung và tài sản chung nên ông không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về phía bị đơn bà Trương Thị T: Bà Trương Thị T đã bị Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh Quảng Trị tuyên bố mất tích theo Quyết định số 05/2025/QĐST-VDS ngày 03/11/2025. Sau khi thụ lý vụ án, căn cứ vào kết quả xác minh tại Công an xã N, tỉnh Quảng Trị về địa chỉ cư trú của bà Trương Thị T, Tòa án đã niêm yết Thông báo thụ lý vụ án tại địa chỉ cuối cùng trước khi bà T biệt tích là thôn B, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình (Nay là xã N, tỉnh Quảng Trị), đồng thời triệu tập ông Ú, bà T đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà T vắng mặt.

Ngày 07/01/2026, Toà án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập ông Ú, bà T đến phiên toà vào ngày 23/01/2026 nhưng bà T vắng mặt nên Toà án phải hoãn phiên toà, đồng thời tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng nêu trên theo quy định của pháp luật. Ngày 09/02/2026, Toà án mở phiên toà lần hai, tiếp tục triệu tập và niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định để các bên đương sự đến tham gia phiên toà nhưng bà T vẫn vắng mặt.

Tại phiên toà:

Nguyên đơn ông Hoàng Hữu Ú giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn với bà Trương Thị T và không yêu cầu xem xét về con chung, tài sản chung

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình không có gì sai phạm.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Điều 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ông Hoàng Hữu Ú được ly hôn bà Trương Thị T.

+ Về co chung và tài sản chung: không xem xét

+ Về án phí: Miễn án phí cho ông Hoàng Hữu Ú

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Hoàng Hữu Ú có đơn khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn với bà Trương Thị T, như vậy quan hệ pháp luật được xác định là "Ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn bà Trương Thị T có nơi cư trú cuối cùng tại thôn B, xã N, tỉnh Quảng Trị. Vì vậy, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, Điều 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2025 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh Quảng Trị.

Bị đơn bà Trương Thị T bị Tòa án tuyên bố mất tích và đã được tống đạt bằng hình thức niêm yết nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, xét xử vụ án vắng mặt bị đơn bà Trương Thị T

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Hoàng Hữu Ú và bà Trương Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền nên quan hệ hôn nhân của hai người là hoàn toàn hợp pháp. Theo ông Ú trình bày và qua xác minh tại địa phương thì bà T bỏ nhà đi từ tháng 8 năm 2009, không có thông tin liên lạc gì. Từ đó đến nay ông Ú đã thực hiện các biện pháp tìm kiếm nhưng không có tin tức gì của bà T. Như vậy, cuộc sống chung của ông bà thực tế đã không còn tồn tại trong thời gian dài. Nay ông Ú xác định không còn tình cảm gì với bà T nên kiên quyết xin được ly hôn để ổn định cuộc sống của bản thân.

Xét thấy bị đơn bà Trương Thị T bị Tòa án nhân dân khu vực 3 tuyên bố mất tích theo Quyết định giải quyết việc dân sự số 05/2025/QĐST-VDS ngày 03/11/2025. Tại kết quả xác minh tại Công an xã N và UBND xã N cho thấy từ khi bà Thủy bị tuyên bố mất tích vào ngày 03/11/2025 cho đến nay, bà T không có mặt tại địa phương. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Hiện tại ông Ú, bà T ly thân đã lâu, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Ú, xử cho ông Ú được ly hôn với bà T là phù hợp.

[3] Về quan hệ con chung và tài sản chung: Quá trình giải quyết vụ án, ông Ú trình bày vợ chồng không có con chung và tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét

[4] Về án phí: Ông Hoàng Hữu Ú thuộc đối tượng người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên thuộc trường hợp được miễn nộp án phí theo quy định.

[6] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Bị đơn có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a khoản 1 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30

tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Hữu Ú, xử cho ông Hoàng Hữu Ú được ly hôn với bà Trương Thị T

2. Về quan hệ con chung và tài sản chung: Không xem xét.

3. Về án phí sơ thẩm: Ông Hoàng Hữu Ú được miễn tiền án phí ly hôn

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Tưởng Thị Hà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 3;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 3;
- Chi cục THADS khu vực 3;
- UBND xã Quảng Hòa (Giấy CNKH số 96, quyển số 01/2003 ngày 05/7/2004);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tưởng Thị Hà